

## **Người phụ nữ Cơ-ho trong đời sống gia đình hiện nay**

(Nghiên cứu trường hợp xã Ka Đơn,  
huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng)

**Phạm Văn Hóa**

Khoa Ngữ văn và Văn hóa học, Đại học Đà Lạt

**Tóm tắt:** Dựa trên kết quả một nghiên cứu nhỏ năm 2011-2012, bài viết bước đầu tìm hiểu một số biến đổi vai trò của phụ nữ Cơ-ho trong đời sống gia đình ở xã Ka Đơn, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng hiện nay. Kết quả khảo sát cho thấy trên 70% khối lượng công việc nội trợ và chăm sóc gia đình ở các hộ người Cơ-ho ở Ka Đơn vẫn do phụ nữ là người làm chính. Sự bình đẳng nam nữ trong gia đình Cơ-ho thể hiện nổi bật trong việc giáo dục con cái, kế hoạch hóa gia đình. Trong công việc sản xuất kinh doanh và quản lý tài sản, đàn ông Cơ-ho hiện nay đang từng bước đồng hành cùng với vợ trong các quyết định, xuất hiện xu thế quyền quyết định và thực hiện các công việc thuộc cả hai vợ chồng. Có sự giao thoa giữa mẫu hệ và phụ quyền, rõ nhất là trong việc cưới hỏi. Riêng trong việc gặp gỡ làm quen và quyết định kết hôn hiện nay, nhà gái không còn hoàn toàn chủ động trong việc bắt chồng; vai trò của cha mẹ, dòng họ giảm dần hướng đến tự chủ cá nhân, con cái tự quyết định.

**Từ khóa:** Dân tộc thiểu số; người Cơ-ho; Phụ nữ; Gia đình; Văn hóa; Vai trò.

Tây Nguyên có nhiều tộc người thuộc loại hình xã hội mẫu hệ, như Êđê, Cơ-ho, M'ông, Giarai, Raglay, Mạ... Ở các tộc người ấy, nguyên tắc mẫu hệ chi phối toàn bộ các mặt trong đời sống xã hội: văn hóa, kinh tế, quan hệ xã hội, đời sống tinh thần. Cũng như các tộc người nói trên, gia đình Cơ-ho là một không gian biểu hiện chặt chẽ, rõ nét vai trò của người phụ nữ. Gia đình là nơi họ được sinh ra, lớn lên, trưởng thành, kết hôn, làm mẹ, làm bà và gia đình cũng là nơi họ thực thi các bổn phận, trách nhiệm của người trụ cột (Phan Ngọc Chiến, 2005).

Theo số liệu của Cục thống kê Lâm Đồng, năm 2009 tại Lâm Đồng có khoảng 145.665 người Cơ-ho sinh sống, chiếm 12,3% dân số của tỉnh và 87,7% tổng số người Cơ-ho tại Việt Nam. Ở Lâm Đồng, người Cơ-ho cư trú chủ yếu ở các huyện: Lạc Dương, Đơn Dương, Đức Trọng, Lâm Hà, Đam Rông, Di Linh, Bảo Lâm, Đạ Hoai. Hiện nay người Cơ-ho ở Lâm Đồng có khoảng 5 nhóm chính là Xrê, K'Yon, Nộp, Chil, Lạch phân bố đều trên các địa bàn (Cục thống kê tỉnh Lâm Đồng, 2009). Đơn Dương là một huyện vùng sâu phía Bắc của tỉnh Lâm Đồng. Người Cơ-ho ở Đơn Dương gồm hai nhóm tộc người là Cơ-ho và Chil với số dân khá đông (3.441 nhân khẩu). Xã Ka Đơn có khoảng 2.918 nhân khẩu, cư trú tập trung tại 5 thôn là: K'Đơn, K'Rái 1, K'Rái 2, K'Đê, K'Răng Chớ. Trên địa bàn xã có 5 tộc người sinh sống: Cơ-ho, Churu, Raglay, Thái, Kinh. Người Cơ-ho ở đây theo đạo Thiên chúa. Trong cuộc sống đời thường, nhà thờ và giáo lý đã ảnh hưởng khá sâu sắc đến người dân.

Dựa trên kết quả điều tra định lượng nhỏ (100 hộ) năm 2011-2012, bài viết bước đầu tìm hiểu một số biến đổi vai trò phụ nữ Cơ-ho trong đời sống gia đình ở xã Ka Đơn, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng hiện nay.

### **1. Vai trò của phụ nữ trong sinh đẻ**

Theo số liệu của UBND xã Đơn Dương, tuổi kết hôn của nam nữ Cơ-ho ở Ka Đơn hiện nay là từ 18-24 tuổi. Thực tế quan sát, trung bình một người phụ nữ Cơ-ho trẻ tuổi có từ 2- 3 con. Mặc dù vẫn còn tồn tại tư tưởng trọng nữ khinh nam nhưng nhìn chung, quan niệm này không còn

nặng nề như trước đây. Kết hôn muộn và có ít con là điều kiện thuận lợi cho người phụ nữ nâng cao hiểu biết xã hội, tham gia vào các hoạt động cộng đồng, chăm sóc sức khỏe sinh sản...

Theo khảo sát, nhận thức, thái độ và hành vi của cả vợ và chồng người Cơ-ho - Ka Đơn trong việc thực hiện các biện pháp tránh thai, kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ đã có những dấu hiệu tích cực. Nhiều vợ chồng trẻ đã tự nguyện áp dụng các biện pháp kế hoạch hóa gia đình, như: uống thuốc, dùng bao cao su, đặt vòng, triệt sản sau khi đã có hai hoặc ba con. Việc chăm sóc sức khỏe sinh sản, bà mẹ và trẻ em được chính quyền địa phương chú trọng từ chính sách đến hoạt động thực tiễn.

Trong quyết định sinh con, phần lớn hai vợ chồng quan tâm, bàn bạc để quyết định. Số liệu điều tra cho thấy: 12% số người được hỏi cho rằng chồng quyết định, 18% vợ quyết định, có tới 70% là cả hai vợ chồng cùng quyết định. Tuy thực tế vẫn có nhiều trường hợp người phụ nữ không kiểm soát được hành vi sinh đẻ của mình. Họ chịu áp lực của gia đình trong việc phải có con gái hoặc có người chồng không ý thức thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Nhưng nhìn chung, vai trò của người phụ nữ trong sinh đẻ, nuôi con đang hướng tới bình đẳng giới, có nghĩa là vợ chồng có nghĩa vụ và quyền ngang nhau trong vấn đề này. Có thể xem đây là một biểu hiện nhỏ của bình đẳng giới trong gia đình người Cơ-ho ở Ka Đơn.

## **2. Vai trò phụ nữ trong chăm sóc gia đình, giáo dục con cái**

Thực tế cho thấy trên 70% khối lượng công việc nội trợ và chăm sóc gia đình ở các hộ người Cơ-ho ở Ka Đơn đều do phụ nữ là người làm chính. Kết quả khảo sát cho thấy, nhìn chung mức độ tham gia của vợ và chồng trong sinh hoạt gia đình có khác nhau: hầu hết những phần việc nặng nhọc đều do người chồng đảm nhận, các công việc nội trợ khác người vợ thường làm nhiều hơn. Chẳng hạn, những phần việc nặng nhọc như sửa chữa nhà cửa đều do người chồng đảm nhận (chồng chiếm 92%, còn người vợ chỉ có 8%), những công việc nội trợ khác như đi chợ nấu ăn,

**Bảng 1. Sự tham gia của vợ - chồng trong công việc sinh hoạt gia đình (%)**

<b>Công việc</b>	<b>Vợ</b>	<b>Chồng</b>
- Đi chợ, nấu ăn	97	41
- Trông con	88	30
- Chăm sóc con cái, người già	77	40
- Rửa dọn, giặt giũ	95	31
- Theo dõi, hướng dẫn con học	57	56
- Quét dọn nhà cửa	96	43
- Sửa chữa nhà, đồ đạc	8	92
- Thăm hỏi	78	92
- Giỗ, tết	72	94
- Cúng bái	51	50
- Họp thôn bản	44	91

Nguồn: Kết quả khảo sát tại Ka Đơn, 2011 - 2012

chăm sóc con cái, giặt giũ, dọn dẹp nhà cửa người vợ thường làm nhiều hơn. Phụ nữ Cơ-ho ở Đơn Dương đảm nhận việc chăm sóc con hàng ngày và chăm sóc con khi ốm chiếm tỉ lệ trên 70%, nam giới chỉ chiếm trên dưới 30% cho mỗi hoạt động. Người phụ nữ bị gắn chặt với công việc nội trợ, từ 56% đến 97%, sự chia sẻ của nam giới hầu như rất ít. Trong đó con gái chia sẻ nhiều hơn con trai ở hầu hết các hoạt động (Bảng 1). Việc người phụ nữ làm chủ yếu các công việc nội trợ là kết quả của những gì được dạy dỗ từ khi họ còn nhỏ. Họ xem đó là thiên chức và trách nhiệm của mình. Người chồng chỉ chia sẻ công việc với vợ khi vợ bận hoặc vợ vắng nhà.

Sự bình đẳng nam nữ trong gia đình Cơ-ho thể hiện nổi bật trong việc giáo dục con cái. Trong tất cả các hoạt động giáo dục cách sống, cách lao động, dạy con học ở nhà và họp phụ huynh cho con, vai trò của nam và nữ tương đương nhau. Sự chênh lệch trong vai trò giáo dục con cái liên quan đến trình độ, vị trí xã hội của nam và nữ trong các gia đình, ngoài ra còn nhiều nguyên nhân khác. Cụ thể, theo khảo sát, 80% số hộ gia đình có

Bảng 2. Sự tham gia của vợ và chồng trong công việc sản xuất (%)

<i>Công việc</i>	<i>Chồng</i>	<i>Vợ</i>	<i>Cả hai vợ chồng</i>	<i>Khác</i>
1. Mua giống cây, con	44	20	32	4
2. Làm đất	78	11	5	6
3. Gieo trồng	44	16	31	9
4. Làm cỏ	12	41	20	27
5. Bón phân	26	56	12	6
6. Chữa bệnh cho cây, con	58	7	0	35
7. Thu hoạch	29	35	21	15
8. Bán sản phẩm	24	44	29	3
9. Vận chuyển nông sản	69	9	8	14

Nguồn: Kết quả khảo sát tại Ka Đơn, 2011 – 2012

trình độ học vấn hay vị trí xã hội của nam cao hơn nữ thì nam giới tham gia vào việc giáo dục nhiều hơn việc chăm sóc con và ngược lại. Trong gia đình Cơ-ho, việc nuôi dưỡng, giáo dục con cái không có sự phân biệt đối xử giữa trẻ em trai và trẻ em gái

### 3. Vai trò phụ nữ trong lao động sản xuất

Người Cơ-ho ở Ka Đơn chủ yếu là làm nông nghiệp. Trong số 100 hộ được hỏi có 84% là thuần nông, 16% là hỗn hợp. Người Cơ-ho một phần là trồng cà phê, tiêu, cây ăn quả, còn chủ yếu là trồng lúa, ngô và các cây rau ngắn ngày khác theo hướng sản xuất hàng hoá. Tuy vậy, thu nhập bình quân đầu người vẫn còn thấp, năm 2010, 2011 khoảng 10 triệu đồng/người/năm. Tổng số hộ nghèo là người dân tộc bản địa chiếm tỉ lệ 25% dân số (UBND, 2011). Dưới tác động của nền kinh tế thị trường sự phân hoá giàu nghèo khá rõ rệt.

Kết quả khảo sát cho thấy đa số các hộ gia đình có cả vợ và chồng đều tham gia các công việc sản xuất phát triển kinh tế gia đình. Tuy nhiên sự tham gia đóng góp công sức vào các hoạt động này giữa nam và nữ không

giống nhau. Những phần việc nặng nhọc như làm đất, phun thuốc chữa bệnh cho cây, con, vận chuyển nông sản chủ yếu là do chồng chịu trách nhiệm; các phần việc còn lại do vợ đảm nhiệm, xuất hiện xu thế quyền quyết định và thực hiện các công việc là cả hai vợ chồng. Hiện nay, người dân nơi đây đã sử dụng máy móc trong sản xuất nông nghiệp. Chỉ tính riêng thôn K'răng Chớ, với hầu hết số dân là người Cơ-ho, thì khoảng 60% số hộ sử dụng máy cày tay và có xe công nông. Do vậy, nam giới có nhiều thời gian rỗi hơn phụ nữ.

Hiện nay, hoạt động kinh tế chủ yếu của người Cơ-ho ở Ka Đơn là làm nông nghiệp trồng lúa nước, cây rau ngắn ngày. Tuy nhiên, với diện tích đất nông nghiệp hạn hẹp (trung bình 5- 6 sào/1 hộ), năng suất và giá cả bấp bênh nên trong các hộ gia đình đều có ít nhất 2 hoạt động tạo thu nhập chính. Đó là lao động sản xuất nông sản và các hoạt động lao động khác tạo thêm thu nhập khi nhàn rỗi. Kết quả khảo sát tại Đơn Dương cho thấy cả nam giới và nữ giới đều đóng góp công sức vào hoạt động tạo thu nhập cho gia đình tương đương nhau (vợ 15%, chồng 18%, hai vợ chồng 36%, con trai 14%, con gái 17%).

Ngoài công việc đồng ruộng và chăn nuôi, họ có nhiều thời gian làm thêm các công việc khác, kể cả việc đi làm ăn xa. Tuy nhiên, công lao động của nữ thấp hơn nam (nam 100 - 120 ngàn đồng/ ngày; nữ 60 - 80 ngàn đồng/ ngày). Nhìn chung, cả nam giới và nữ giới đều đóng góp công sức vào các hoạt động tạo thu nhập cho gia đình tương đương nhau. Tuy nhiên, đóng góp tiền mặt của nam và nữ không tỉ lệ thuận với nhau. Thực tế, đàn ông Cơ-ho hiện nay đang từng bước đồng hành cùng với vợ trong các quyết định về công việc sản xuất của gia đình.

#### **4. Vai trò phụ nữ trong quản lý và thừa kế tài sản**

Hiện nay, vị thế của người đàn ông/người chồng trong việc quản lý tài sản đã có những biến đổi. Chẳng hạn, trong sổ hộ khẩu thì người đàn ông Cơ-ho, tức người chồng, là chủ của hộ gia đình. Chỉ trong trường hợp goá chồng hay sống độc thân thì người phụ nữ mới đứng ra làm chủ hộ. Hầu

hết cả hai vợ chồng đều đứng tên trong giấy xác nhận quyền sử dụng đất của gia đình do chính quyền địa phương cấp. Trong các gia đình Cơ-ho ở Ka Đơn, cả vợ và chồng đều giữ vai trò quản lý tài sản. khi bán hoặc mua loại tài sản lớn thì thường do hai vợ chồng quyết định. Ngày nay, người vợ chỉ được hiểu là có quyền quản lý đối với đất canh tác cũng như đất thổ cư theo phong tục truyền thống hay khi có tranh chấp trong dòng họ, anh em.

Có sự biến đổi trong quan niệm của người Cơ-ho nơi đây về việc phân chia tài sản, chủ yếu là đất đai cho con cái – tức là, cả con gái và con trai đều được chia đất đai khi lập gia đình ra ở riêng. Theo tập quán, người con gái có quyền quản lý và sở hữu hoàn toàn đối với tài sản mà cha mẹ cho, quyền sở hữu của con trai với tài sản được thừa hưởng từ cha mẹ là hoàn toàn mới và không có trong quy định của luật tục (Mạc Đường, 1983). Hiện nay tùy theo từng gia đình mà người ta quy định bất thành văn khá khác nhau về quyền sở hữu của con trai với tài sản ấy. Nhưng nhìn chung, họ đều thống nhất ở một điểm, đó là xác nhận quyền quản lý và sử dụng tài sản của người đàn ông, và quyền ấy sẽ chuyển giao lại cho con cái của anh ta.

### 5. Vai trò phụ nữ trong cưới hỏi

Theo khảo sát, hiện nay chế độ mẫu hệ vẫn còn bảo lưu ở người Cơ-ho xã Ka Đơn. Hôn nhân của tộc người này vẫn theo phong tục truyền thống: nhà gái cưới chồng cho con, con trai ở rể nhà vợ, con cái sinh ra thuộc dòng họ mẹ, quyền thừa kế về người con gái. Tuy nhiên, khi đi sâu tìm hiểu, chúng ta thấy ngay trong lòng những quy định trên đã có mối rạn nứt, không còn nguyên mẫu của thời kỳ mẫu hệ phồn thịnh. Thực tế cho thấy một sự giao thoa giữa mẫu hệ và phụ quyền đang diễn ra, rõ nhất là trong việc cưới hỏi.

Những tác động từ bên ngoài, cùng với hình thành quan niệm mới về hôn nhân đã có ảnh hưởng đến vai trò của người phụ nữ Cơ-ho trong cưới hỏi. Biểu hiện đầu tiên là mẫu hình hôn nhân mới, với nhiều nét khác biệt

truyền thống, chẳng hạn hôn nhân con gái theo về nhà chồng, hôn nhân với người Kinh, người Thái trên địa bàn xã đã xuất hiện. Những trường hợp này, gia đình nhà trai phải lo phần lớn chi phí cho đám cưới hỏi thay cho nhà gái. Ở người Cơ-ho - Ka Đơn hiện nay, nhiều đôi nam nữ đã ra ở riêng ngay sau khi lập gia đình. Vấn đề thách cưới, vai trò của nhà gái, nhà trai không còn được đặt ra. Tùy theo điều kiện, cả hai gia đình cố gắng thu xếp cho con cái mình có cuộc sống độc lập như nhà cửa, đất đai, phương tiện sản xuất, sinh hoạt...

Trong việc gặp gỡ làm quen và quyết định kết hôn hiện nay, vai trò của phụ nữ cũng có những thay đổi. Ngày nay, các cô gái Cơ-ho và gia đình cô không còn hoàn toàn chủ động trong việc bắt chồng; vai trò của cha mẹ, dòng họ giảm dần hướng đến tự chủ cá nhân, con cái tự quyết định. Nam nữ thanh niên có thể tự lựa chọn người yêu. Trong quá trình gặp gỡ, nam thanh niên chủ động trong gặp gỡ, tán tỉnh, làm quen với bạn khác giới. Họ hẹn hò, gặp gỡ nhau ở nhiều địa điểm khác nhau và không bị cha mẹ kiểm soát.

Hiện nay quyền tự do lựa chọn đã cho phép các sở thích cá nhân vươn lên vị trí quan trọng. Các cô gái chú trọng đến tiêu chuẩn nhân cách và khả năng giao tiếp xã hội của người chồng tương lai. Các chàng trai lại nhấn mạnh tiêu chuẩn ngoại hình của người vợ tương lai. Phần lớn cha mẹ, dòng họ hai bên chỉ còn chức năng đứng ra tổ chức, lo liệu cho hạnh phúc của con cái. Trong số hôn nhân do đôi trẻ quyết định trên đây, đáng chú ý xuất hiện tỉ lệ nhóm nam chủ động. Mặc dù vậy, do chưa có tính tự chủ trong kinh tế nên gia đình vẫn là trung tâm của quá trình tiến đến hôn nhân. Hơn nữa, do ý thức về mẫu hệ vẫn còn nơi đây nên quá trình hôn nhân vẫn gắn với gia đình nhà gái.

Kết quả khảo sát ở cộng đồng dân tộc Cơ-ho tại xã Ka Đơn cho thấy sự biến đổi vai trò của người phụ nữ trong đời sống gia đình là một trong những vấn đề quan trọng khi đề cập đến các khía cạnh giới và văn hóa truyền thống ở cộng đồng dân tộc này.

Để người phụ nữ có được sự bình đẳng trong gia đình cần phải có

những chính sách, biện pháp tạo cơ hội cho họ tham gia hiệu quả vào các hoạt động sản xuất và xã hội. Muốn vậy phải giúp người phụ nữ nắm bắt và vận dụng kiến thức khuyến nông; nâng cao trình độ học vấn và sự hiểu biết để họ tự tin trong các công việc gia đình. ■

**Tài liệu trích dẫn**

Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng. 2009. *Niên giám thống kê năm 2009*.

Mạc Đường (chủ biên). 1983. *Vấn đề dân tộc ở Lâm Đồng*. Sở Văn hoá Thông tin Lâm Đồng xuất bản.

Phạm Văn Hóa. 2011. “Biến đổi trong hôn nhân của người Cơ-ho (Trường hợp xã Ka Đơn, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng)”. *Tạp chí Khoa học Xã hội*, số 5, tr. 45 – 50.

Phan Ngọc Chiến (chủ biên). 2005. *Người Cơ-ho ở Lâm Đồng*. Nxb. Trẻ.

Ủy ban nhân dân xã Ka Đơn. 2011. *Báo cáo tổng kết tình hình kinh tế xã hội từ năm 2005 đến năm 2012 của xã Ka Đơn*.